

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 201/2025/HNGĐ - ST

Ngày 26 tháng 5 năm 2025.

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Yến.**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Đại Huy.**

+ Ông **Nguyễn Xuân Thuật.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quyển**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà **Cần Thùy Dung** - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 148/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp: “*Hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXX - ST ngày 06 tháng 05 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phùng Trung Đ**, sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện B, TP Hà Nội
 - Bị đơn: Chị **Trần Thúy H**, sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn A, xã C, H, TP H.
- Hiện nay đang ở: Ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

(Anh Đ có mặt, chị H xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và bản tự khai ngày 18/4/2025 anh Phùng Trung Đ trình bày như sau: Anh Đ và chị Trần Thúy H có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã C, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 23/02/2016. Sau khi kết hôn vợ, chồng anh Đ, chị H về chung sống với nhau ngay và cùng làm việc tại thành phố B, tỉnh Đồng Lai, vợ chồng chung sống hòa hợp, hạnh phúc được 4 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng do trong quá trình chung sống vợ chồng có sự khác biệt về văn hóa vùng miền dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không có hạnh phúc, hai vợ chồng đã cố gắng hòa giải để cùng nhau chung sống nhưng không có kết quả, anh Đ đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã C, huyện B từ năm 2021. Hai vợ, chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ cuối năm 2021 cho đến nay.

Nay anh Đ xác định tình cảm vợ, chồng giữa anh Đ và chị H không còn, anh Đ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì giải quyết cho anh được ly hôn chị H, để giải phóng cho cả hai bên.

* Về con chung: Có 02 con chung: Cháu Phùng Ngọc Tuệ A, sinh ngày 12/9/2017, cháu Phùng Gia B, sinh ngày 24/5/2020. Hiện nay hai cháu đang ở với chị H tại huyện P, tỉnh Cà Mau. Khi giải quyết ly hôn anh Đ đồng ý để chị H được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Phùng Ngọc Tuệ A và cháu Phùng Gia B đến khi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng cho chị Huỳnh N cháu Tuệ A và cháu Gia B mỗi cháu số tiền là: 2.500.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2025.

* Về tài sản chung, công sức chung: Không có.

* Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/04/2025 chị Trần Thúy H trình bày như sau: Chị và anh Phùng Trung Đ có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã C, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 23/02/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi về chung sống với nhau ngay và cùng đi làm việc tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống vợ chồng hòa hợp, hạnh phúc được 4 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng

nói chung, trong quá trình chung sống vợ chồng có sự khác biệt văn hóa vùng miền nên có xảy ra nhiều mâu thuẫn, hai vợ chồng đã cố gắng hòa giải để cùng nhau chung sống nhưng không có kết quả gì, anh Đ đã bỏ về quê ở xã C, huyện B, thành phố Hà Nội, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ, chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì giải quyết cho hai vợ chồng được ly hôn để giải phóng cho cả hai.

* Về con chung: Có 02 con chung: Cháu Phùng Ngọc Tuệ A, sinh ngày 12/9/2017, cháu Phùng Gia B, sinh ngày 24/5/2020. Hiện nay hai con đang ở với chị H, khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị nuôi cháu Tuệ A và Gia B, mỗi cháu số tiền là 2.500.000đ/1 tháng. Chị đồng ý.

* Về tài sản chung, công sức chung: Không có.

* Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Trần Thúy H còn có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì giải quyết việc ly hôn cho anh Đ và chị H xin vắng mặt trong các buổi công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án của Tòa án nhân dân Huyện Ba vì, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh Phùng Trung Đ giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Chị Trần Thúy H có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt chị H tại phiên tòa.

§1 diÖn VKSND huyÖn Ba Vì phải biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về việc thực hiện Tổ tụng của Tòa án nhân dân Huyện Ba Vì và các đương sự: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký và Hội Đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Trung Đ và chị Trần Thúy Huỳnh . Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao hai cháu Phùng Ngọc Tuệ A, sinh ngày 12/9/2017, cháu Phùng Gia B, sinh ngày 24/5/2020 cho chị Trần Thúy H được tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung buộc anh Đ phải cấp dưỡng cho chị H nuôi hai con chung, mỗi cháu số tiền là: 2.500.000đ/tháng. Tài sản chung, công sức: Không có. Công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí : Buộc anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, chị H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]. Về tố tụng: Anh Phùng Trung Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với chị Trần Thúy H có HKTT: Thôn A, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội, hiện nay chị H đang ở: Ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau. Chị H đồng ý ly hôn và có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì giải quyết vụ án ly hôn giữa anh Đ và chị H. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; điểm b, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Trần Thúy H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H theo luật định.

[2]. Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Phùng Trung Đ và chị Trần Thúy H là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 23/02/2016. Sau khi kết hôn anh Đ và chị H về sinh sống với nhau ngay, cùng thuê nhà đi làm ăn tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vợ, chồng chung sống hạnh phúc từ khi cưới đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn vợ, chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng do sự khác biệt về văn hóa ứng xử, phong tục tập quán của hai miền N - Bắc dẫn đến cuộc sống không hoà hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Cuộc sống chung của vợ, chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ, chồng trầm trọng dẫn đến anh Đ và chị H đã sống ly thân và cắt đứt mọi tình cảm vợ, chồng năm 2021 cho đến nay không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ, chồng. Nay anh Đ và chị H đều xác định tình cảm vợ, chồng không còn, hai bên đều nhất trí ly hôn để giải phóng cho cả hai bên. Do vậy Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ, chồng giữa anh Đ và chị H trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung giữa vợ chồng giữa anh Đ và chị H không thể tiếp tục duy trì. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Trung Đ và chị Trần Thúy Huỳnh .

2. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phùng Ngọc Tuệ A, sinh ngày 12/9/2017, cháu Phùng Gia B, sinh ngày 24/5/2020. Giải quyết ly hôn anh Đ và chị H đã thỏa thuận giao hai cháu Phùng Ngọc Tuệ A, sinh ngày 12/9/2017, cháu Phùng Gia B, sinh ngày 24/5/2020 cho chị Trần Thúy H được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu tròn, đủ 18 tuổi vì hai cháu vẫn đang ăn ở ổn định với chị H từ khi anh Đ và chị H sống ly thân. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận về

con chung của anh Đ và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Do vậy ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về con chung giữa anh Đ và chị H. Giao cho chị Trần Thúy H được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu cháu Phùng Ngọc Tuệ A, sinh ngày 12/9/2017, cháu Phùng Gia B, sinh ngày 24/5/2020 đến khi các cháu tròn, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đức phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Huỳnh N cháu Phùng Ngọc Tuệ A và cháu Phùng Gia B mỗi cháu số tiền 2.500.000đ. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2025.

2.3. Về tài sản chung, công sức chung: Anh Đ và chị H đều thừa nhận không có.

Về công nợ chung: Anh Đ và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Phùng Trung Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, chị Trần Thúy H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1, Điều 51; Điều 55, 81, 82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ: Khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 4, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa giữa anh Phùng Trung Đ và chị Trần Thúy Huỳnh .

2. Con chung: Có 02 con. Giao cho chị Trần Thúy H được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Phùng Ngọc Tuệ A, sinh ngày 12/9/2017, cháu Phùng Gia B, sinh ngày 24/5/2020 cho đến khi các cháu tròn, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đức phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Huỳnh N cháu Phùng Ngọc Tuệ A và cháu Phùng Gia B mỗi cháu số tiền 2.500.000đ. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2025.

3. Về tài sản chung, công sức chung: không có.

Về công nợ chung: Anh Đ và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phùng Trung Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số: 0041280 ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì. Nay anh Đ còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phùng Trung Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Trần Thúy H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện Ba Vì
- THA Ba Vì
- UBND xã Yên Bài
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Yến

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện Ba Vì
- THA Ba Vì
- UBND xã Yên Bài
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Thương

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện Ba Vì
- THA Ba Vì
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Thưởng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện Ba Vì
- THA Ba Vì
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Thường

